

Ý NGHĨA GIÁO HUẤN QUA TỤC NGỮ ẨM THỰC HÀN QUỐC VÀ NÉT TƯƠNG ĐỒNG KHI LIÊN HỆ TỤC NGỮ VIỆT NAM

Nguyễn Thị Nga*

Tóm tắt

Từ xưa những thế hệ đi trước đã đúc kết nhiều kinh nghiệm, bài học trong cuộc sống để truyền lại nhằm giúp thế hệ trẻ sau này có định hướng sống tốt hơn, “가마솥이 검다고 밥도 검을까?” (Nồi nấu cơm đen nhưng cơm có đen không?) ý nghĩa sâu xa hơn của câu tục ngữ đó là nói đến bản chất của con người, so với ngoại hình bên ngoài thì tâm lòng bên trong mới đáng quý hơn. Bài viết phân tích một số câu tục ngữ để làm rõ ý nghĩa giáo huấn qua tục ngữ ẩm thực.

Từ khóa: Tục ngữ ẩm thực Hàn Quốc, giáo huấn

1. Đặt vấn đề

Từ xưa, trong đời sống sinh hoạt hằng ngày, tục ngữ giữ vai trò quan trọng và cũng là nét văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Thông qua tục ngữ có thể hiểu được những đặc trưng về phong tục, tập quán, những nét văn hóa độc đáo của một dân tộc nào đó. Tác giả Kim Seo Yon từng đưa quan niệm về tục ngữ như sau: “Tục ngữ là thể loại văn hóa ngắn nhất được

tổ tiên lưu truyền lại từ xưa”¹. Tục ngữ thể hiện ý nghĩa hàm chứa những lời giáo huấn sâu sắc mà gần gũi trong khoảng thời gian rất dài. Thông qua tục ngữ cũng có thể hiểu được suy nghĩ, lối sống và cách tư duy của các thế hệ trước.

Tác giả Choi Chang Ryeol (1999)² trong một bài viết của mình cũng đã đưa ra quan điểm về vai trò của tục ngữ gồm hai nội dung là giáo huấn và trào phúng.

Nói đến vai trò mang tính giáo huấn: đặc tính này giúp mọi người nhận biết cách đối nhân xử thế và bài học kinh nghiệm về cuộc sống bằng phương pháp ẩn dụ những chân lý mang tính truyền thống, đại chúng nhất.

2. Ý nghĩa giáo huấn qua tục ngữ ẩm thực

2.1. Thành quả lao động là phần thưởng cho sự nỗ lực của bản thân

“Lao động là vinh quang”, có lẽ ở bất cứ quốc gia nào, con người cũng phải trải qua quá trình lao động để tạo ra của cải, vật chất và các thành quả lao động để phục vụ cuộc sống “일하지 않는 자는 먹지 말라” (Người không làm việc thì đừng nên ăn), câu tục ngữ đề cập về mối quan hệ giữa công việc lao động với việc ăn uống. Có lao động, có tiêu hao năng lượng

¹ Kim Seo Yon, “속담, 사자성어, 관용어사전” (Từ điển tục ngữ, thành ngữ 4 chữ, cụm từ), Nxb Văn học, 2004.

² Choi Chang Ryeol (1999), (Nghiên cứu tục ngữ Hàn Quốc), tr.21-22.

nên sẽ bỏ sung năng lượng bằng việc ăn uống, còn những ai mà không lao động thì không nên ăn, bởi trong cuộc sống thì bất cứ ai cũng “Có làm thì mới có ăn”. Qua đây muốn nhấn mạnh, đề cao tầm quan trọng của việc lao động trong cuộc sống.

Mọi việc trong cuộc sống không thể tự có hay tự phát sinh mà đều cần quá trình để tạo ra nó với bao mồ hôi công sức, còn nếu những cái dễ đến thì cũng sẽ dễ tự mất đi hoặc nếu người ta có cái mà bản thân họ không tự tạo ra thì sẽ không cảm nhận được giá trị và sẽ không quý trọng nó. “고운 일하면 고운 밥 먹는다” (Nếu làm việc tốt, chăm chỉ thì sẽ ăn cơm ngon), đó chính là quy luật trong cuộc sống, bản thân mình cố gắng nỗ lực để làm việc thật tốt thì chắc chắn sẽ gặt hái được thành quả tương ứng với công sức mình đã bỏ ra “그물도 없이 고기만 탐낸다” (Không có lưới mà đòi có cá), phải làm thì mới có được kết quả tốt từ việc làm đó, tuy nhiên cũng có những trường hợp ngược lại hoàn toàn, người ta lại không thích lao động, chỉ thích ngồi đợi vận may đến “감나무 밑에서 홍시 떨어지기 기다린다” (Ngồi dưới gốc cây hồng đợi quả hồng chín mềm rụng) hoặc là câu “홍시 떨어지면 먹으려고 감나무 밑에 가서 입 벌리고 누웠다” (Đợi quả hồng chín mềm rụng để ăn nên đến nằm dưới cây hồng nằm đợi và há miệng đợi sẵn), câu tục ngữ đề cập đến hình ảnh quả hồng rất gần gũi với mọi người. Ở Hàn Quốc khi quả hồng chín mềm thì theo quy luật tự nhiên trái sẽ tự rụng. Nếu muốn ăn thì phải hái quả hồng để ăn nhưng có người lại không nỗ lực hay cố gắng làm thế nào để hái quả hồng mà chỉ muốn đợi chờ cơ hội đến và nắm lấy, đó chính là đợi quả hồng chín mềm rụng rồi lấy ăn. “Ngồi

chờ sung rụng” cũng là câu tục ngữ được mọi người dùng để nhắc nhở nhau không nên chỉ ngồi để hưởng thụ mà cần phải làm việc để tạo ra thành quả, không trải qua khó khăn thì làm sao cảm nhận được niềm hạnh phúc có được “쓴맛을 모르는 사람은 단맛도 모른다” (Người không biết vị đắng thì cũng không biết đến vị ngọt). Mỗi người trong chúng ta không thể không làm mà lại mong đợi vận may hay cơ hội đến khi bản thân không nỗ lực và nếu chỉ muốn thụ hưởng mà không muốn lao động đến núi Thái Sơn cũng không thể trụ nổi “놀고 먹으면 태산도 못 당한다” (Nếu chỉ ăn và chơi thì đến núi Thái Sơn cũng không thể chịu được).

2.2. Không nên đánh giá con người qua vẻ bề ngoài và cả tin

“보기 좋은 떡이 먹기에도 좋다” (Bánh tteok nhìn ngon thì ăn cũng ngon), rõ ràng trong cuộc sống xung quanh chúng ta, bất cứ nơi đâu cũng có người tốt và người không tốt, sẽ có những người chỉ qua tiếp xúc và biết họ bằng dáng vẻ bên ngoài nhưng tâm của họ cũng tốt và là người có thể gắn bó lâu dài.

Qua quá trình lịch sử lâu dài, những thế hệ đi trước đã đúc kết được rất nhiều kinh nghiệm, bài học trong cuộc sống để truyền lại cho các thế hệ sau, đồng thời để giúp thế hệ trẻ sau này có định hướng sống tốt hơn cũng đã có không ít những ý kiến phê phán những vấn đề không hợp lý được nêu ra trong tục ngữ của Hàn Quốc. Ví dụ như câu: “가마솥이 검다고 밥도 검을까” (Nồi nấu cơm đen nhưng cơm có đen không?), câu tục ngữ này đề cập về vấn đề nồi nấu cơm bị đen nhưng cơm bên trong nồi không phải cũng bị đen, thể hiện ý nghĩa bên ngoài và bên trong của sự vật khác nhau. Ý nghĩa sâu xa hơn của

câu tục ngữ đó là nói đến bản chất của con người, so với ngoại hình bên ngoài thì tâm lòng bên trong mới đáng quý hơn. Ở Việt Nam cũng có câu tục ngữ tương tự “*Tốt gỗ hơn tốt nước sơn*”. Vì nội dung bên trong quan trọng hơn nên không chỉ đánh giá người khác hay sự vật gì chỉ với hình dáng bên ngoài “수박 겉핥기다” (Chỉ ăn phần bên ngoài quả dưa hấu), nếu như không ăn bên trong mà chỉ ném qua phần bên ngoài của quả dưa hấu rồi đưa ra kết luận thì chưa hẳn chính xác. Và khi giao tiếp với người khác nên tiếp xúc với người đó trong một khoảng thời gian dài thì mới có thể đưa ra nhận xét, đánh giá chứ không nên chỉ nhìn qua hình thức bên ngoài mà vội vàng đưa ra kết luận thiếu chính xác.

Tục ngữ Hàn Quốc cũng chỉ ra rằng: Nhìn bên ngoài không thể nhận xét được người đó như thế nào mà đôi khi dù là người mà bản thân biết về họ nhưng cũng chưa chắc đã là người tốt, thậm chí là người mình quý mến và giúp đỡ nhưng người ta vẫn có thể gây hại đối với người mà họ mang ơn “내 밥 먹는 놈이 더 무섭다” (Người ăn cơm của tôi còn đáng sợ hơn), người mình tin tưởng nhưng đôi khi lại là người làm những việc xấu làm ảnh hưởng đến mình, nếu là người lạ thì không nói nhưng nếu là người thân quen, có mối quan hệ gần gũi nhưng lại làm những chuyện không tốt thì mới thấy đáng sợ. Hoặc là câu tục ngữ “내 밥 주 개가 내 발등 문다” (Con chó ăn cơm của tôi lại cắn vào chân tôi), một khi hỗ trợ và giúp đỡ thì không tính toán nhưng không nhận được sự trả ơn mà ngược lại còn bị mắc oán, gặp phải những rắc rối. Ở Việt Nam cũng có câu tục ngữ tương tự “Làm ơn mắc oán” hay “Qua cầu rút ván”.

2.3. Triết lý nhân - quả trong cuộc sống

Từ xa xưa, thế hệ trước luôn nhắc nhở thế hệ sau cần chú ý trong cuộc sống luôn có quan hệ nhân - quả, ở Việt Nam có câu “Gieo nhân nào, gặt quả ấy”, còn ở Hàn Quốc thì có câu “콩 심은 데 콩 나고 팥 심은 데 팥 난다” (Trồng đậu phộng thì ra đậu phộng, và trồng đậu đỏ thì ra đậu đỏ), tất cả mọi việc thì thời điểm bắt đầu và kết quả đều có mối liên quan với nhau, nếu có khởi đầu tốt thì sẽ mang lại kết quả tốt và ngược lại nếu bắt đầu không tốt thì kết quả cũng sẽ không tốt đẹp. Câu tục ngữ muốn nhắc nhở và khuyên nhủ con người trong cuộc sống hãy sống thật tốt, thật chân thành và nếu như chúng ta giúp đỡ ai đó, tốt với ai đó thì chắc chắn rằng có thể người mà chúng ta đã giúp có thể chưa đáp lại công ơn đó nhưng thay vào đó bản thân chúng ta khi gặp khó khăn thì sẽ có một người khác giúp chúng ta. Có những trường hợp vì là mối quan hệ quen biết hay thân thiết nên chúng ta không để ý và đến khi gặp sự cố mới biết người bạn đó không tốt, ở Việt Nam thường nói với nhau rằng “Cháy nhà mới ra mặt chuột” còn ở Hàn Quốc thì mọi người vẫn nói với nhau rằng “한술밥을 먹어 봐야 속도 안다” (Phải ăn chung cùng một nồi cơm mới biết được bên trong nồi cơm), quả thật là phải gặp tình huống để chính người ấy thể hiện thì sẽ biết được về con người ấy. Những người có tâm không tốt thì theo quy luật nhân quả cũng sẽ gặp người giống như mình bởi vì hai con người tính cách, lối suy nghĩ khác nhau thì khó có thể hợp tính nhau được, “그 밥에 그 나물이다” (Cơm nào rau ấy), quả thật câu tục ngữ “Nồi nào úp vung nấy” ở Việt Nam cho thấy được những sự vật, hiện tượng, hay con người có những điểm chung thì sẽ đi chung, xuất hiện cùng nhau.

Trong bất cứ xã hội nào cũng có người tốt và người xấu, người hiền và người ác, bản thân chỉ muốn làm những việc nhẹ nhàng nhưng vẫn được hưởng lợi dù ngoài kia có những người đang đổ biết bao mồ hôi nước mắt để có được thành quả lao động đáng quý, theo quy luật ai làm thì người đó hưởng nhưng không phải ai cũng hiểu nguyên tắc đó nên dù họ không làm vẫn được hưởng thì không sao nhưng nếu bản thân không có gì mà người khác lại có thì lại tìm mọi cách để phá hoại và không để người khác có được. “못 먹는 밥에 재나 뿌린다” (Không ăn được cơm đó thì rải tro lên), hoặc là câu tục ngữ “못 먹는 밥에 흙이나 뿌린다” (Không ăn được cơm đó thì rải đất lên), quả thật đây là hành động và cách suy nghĩ cần phải được lên án để thay đổi cách tư duy, suy nghĩ trước khi làm việc gì. Người sống ở đời hiền lành sẽ gặp nhiều điều tốt và vận may, người đã có phúc lộc thì dù đi đến đâu hay trong hoàn cảnh nào cũng sẽ gặp được những điều may mắn “먹을 복이 있으면 자다가도 제삿밥을 얻어먹는다” (Nếu có lộc ăn thì dù đang ngủ cũng nhận được cơm ngon), người Việt Nam cũng có quan niệm tương tự đó là “Ở hiền gặp lành”, rõ ràng nếu đã là người sống hiền lành và có vận số tốt thì sẽ luôn gặp được những việc tốt ngoài sự mong đợi.

2.4. Để tâm vào việc của mình và không can thiệp vào việc của người khác

Để thực hiện việc công việc nào đó mà mong muốn đạt được kết quả tốt hay công việc diễn ra suôn sẻ thì mỗi người chúng ta cần có kế hoạch cho công việc và suy nghĩ cân nhắc nhiều yếu tố liên quan đến công việc đó “장님 파발 두들기듯” (Như người mù đánh vào ruộng hành),

không nên làm quàng, làm không suy nghĩ mà không thể thấy được thành quả của công việc. “밥의 양을 보고 젓가락으로 반찬을 집어내다” (Hãy nhìn lượng thức ăn mà dùng đũa để gắp), ở đây sử dụng hình ảnh com và đôi đũa là những hình ảnh liên quan mật thiết với nhau trong bữa ăn, câu tục ngữ còn mang tính khuyên nhủ hãy cẩn thận và cân nhắc kỹ vấn đề gì đó trước khi thực hiện và hãy làm việc đó trong khả năng mà bản thân mình có thể thực hiện được hay không “젓가락으로 김치국을 집은 놈” (Người gắp canh kim chi bằng đũa), rõ ràng ai cũng biết nếu không dùng muống mà lại dùng đũa thì làm sao có thể ăn được canh kim chi. Nếu thực hiện được như vậy thì công việc có thể diễn ra tốt đẹp và vẫn nằm trong sự tính toán, dự trù của bản thân, tránh làm việc quá sức mà dẫn đến kết quả xấu hoặc không theo ý muốn. Với ý nghĩa khuyên răn đó thì ở Việt Nam có câu tục ngữ tương tự “Liệu cơm gắp mắm”. Cuộc sống sẽ có ý nghĩa biết bao nếu mọi người xung quanh luôn biết giúp đỡ nhau, bởi chẳng ai có thể biết trước được ngày mai mình sẽ ra sao nên việc mình giúp người khác và sẽ có người khác giúp mình. Tuy nhiên mỗi người trong chúng ta chỉ nên cân nhắc và giúp đỡ những việc nằm trong khả năng của mình, nếu không đôi khi sự lo lắng đó lại gây thêm trở ngại cho mọi người. “남에 밥 보고 장 떠먹는다” (Nhìn cơm của người khác rồi nói lấy tương ăn), khi ăn cơm thì thường ăn chung với tương nhưng lại nhìn cơm của người khác và nói bỏ thêm tương vào ăn, đó rõ ràng là việc không hề liên quan đến bản thân mình mà đó là chuyện riêng của người khác. Đôi khi là sự lo lắng không cần thiết và cũng

không phải là việc của bản thân mình. “남의 상에 술 놓아라 안주 놓아라 한다” (Nói người khác đặt rượu và thức ăn trên bàn của họ), đây chính là hình ảnh của người tham dự, can thiệp quá sâu vào đời sống của người khác. “밥이 되든 떡이 되든 상관 말랬다” (Thành cơm hay thành tteok thì cũng đừng can thiệp), một lời nhắc nhở nhẹ nhàng cho những ai hay tham gia vào chuyện của người khác và từ đó là lời giáo huấn cho tất cả mọi người về việc không nên can thiệp quá sâu vào chuyện của người khác. Ở Việt Nam cũng có câu tục ngữ tương tự thể hiện việc lo lắng thái quá mà không hề liên quan đến bản thân mình “Ăn cơm nhà lo chuyện thiên hạ” hay “Ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng”.

2.5. Gia đình là nơi cộng cảm văn hóa và đề cao sức mạnh tập thể

Bất cứ ai trong chúng ta đều hiểu rằng gia đình là nơi rất thân thương và có thể nói là nơi khi mệt mỏi chúng ta có thể về để trải lòng và giũ bỏ những ưu phiền, chính vì sự thiêng liêng đó mà từ xa xưa thế hệ trước luôn nhắc nhở và khuyên nhủ anh em trong nhà nên biết yêu thương và giúp đỡ nhau, vì dù sao cũng là những người có cùng huyết thống, tránh việc đã là người cùng một nhà nhưng lại không chia sẻ bảo vệ nhau dẫn đến những chuyện không hay trong gia đình “말 많은 집이 장맛도 쓰다” (Tương nhà lắm điều thì đắng), ở Hàn Quốc có rất nhiều câu tục ngữ mang tính giáo huấn, nhắc nhở mỗi người cần biết để sống cho đúng đạo “한술밥 먹고 한자리에서 잔다” (Cùng ăn chung một nồi cơm và cùng ngủ ở một chỗ), hoặc là câu “한술밥 먹은 사람은 한울음 운다” (Những người cùng ăn chung một nồi cơm sẽ khóc cùng nhau khi

có chuyện buồn), dù biết rằng “Bán anh em xa, mua láng giềng gần” nhưng nói cho cùng láng giềng cũng vẫn là người ngoài còn anh em đây mới là những người cùng một nhà, cùng tổ tiên. Ở Việt Nam cũng giống Hàn Quốc, tư tưởng thể hiện rất rõ qua câu tục ngữ “Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau”, những câu tục ngữ được thế hệ trước trải qua và đúc kết rồi truyền lại cho những đời sau là đều rất đúng, tuy nhiên đôi khi có thể chúng ta vẫn chưa cho rằng điều đó đúng cho đến khi gặp những tình huống có vấn đề xảy ra thì lúc ấy chúng ta mới tự nhìn nhận, tự đánh giá lại và lúc này sẽ thấy đúng. “어른 말을 들으면 자다가도 떡이 생긴다” (Nếu nghe lời của người lớn thì dù đang ngủ dậy rồi sẽ có bánh tteok), chắc chắn rằng nếu chúng ta làm theo lời của người lớn chỉ bảo thì sẽ luôn đón nhận được những kết quả tốt, không ông bà hay cha mẹ nào lại không muốn con cháu mình sống tốt và gặp nhiều điều tốt lành mặc dù có những lúc la mắng hay cho đòn roi thì đó cũng chỉ là muốn chúng ta hiểu ra bản chất sự việc và điều chỉnh bản thân “귀한 자식은 매로 키우고, 미운 자식은 밥으로 키운다” (Đối với người con quý thì nuôi bằng roi, đối với con đáng ghét thì nuôi bằng cơm) và đây cũng chính là quan niệm tương tự về dạy dỗ con cái ở Việt Nam thể hiện qua câu tục ngữ “Thương cho roi cho vọt, Ghét cho ngọt cho bùi”. “밥은 굶어도 집안이 편해야 한다” (Dù không có cơm phải nhịn đói nhưng trong gia đình phải vui vẻ, bình yên), miếng ăn là quan trọng nhưng dù không có thì cũng phải sống sao cho thật tốt và khi thiếu thốn sẽ dễ gây ra mâu thuẫn nên chính vì vậy điều quan trọng là phải để mọi người trong gia đình

sống đoàn kết, yêu thương nhau, và đó cũng chính lời nhắc nhở của câu tục ngữ mang ý nghĩa tương tự “Đói cho sạch, rách cho thơm”.

“Đoàn kết là sức mạnh” đó là câu nói được mọi người ở Việt Nam thường nhắc nhở nhau và đề cao sức mạnh của tập thể, một công việc có thể khó có thể làm được khi chỉ có một cá nhân làm nhưng nếu tập hợp được nhiều người tạo thành một tập thể thì chắc chắn là không có việc gì là không thể thực hiện, bởi “Một cây làm chẳng nên non, Ba cây chụm lại nên hòn núi cao” và ở Hàn Quốc thì có câu tục ngữ “열이 한술씩 모은 밥이 한 그릇 푼푼하다” (Gom đủ mười muống com thì chén com sẽ đầy) hoặc là câu “조밥도 많이 먹으면 배부르다” (Nếu ăn nhiều com trộn kê thì bụng cũng no) (Nhiều việc nhỏ gom lại sẽ thành việc lớn), một muống com tuy ít và nhưng nếu múc mười muống com vào chén thì chén com sẽ đầy hoặc là com trộn kê tuy không có chất dinh dưỡng nhiều nhưng nếu ăn nhiều thì vẫn no bụng. Như vậy nếu chúng ta kiên trì và nỗ lực thì chúng ta sẽ thực hiện tốt công việc vì rõ ràng “Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền”. Đã bắt tay vào bất cứ việc gì cần phải nỗ lực từ lúc đầu đến khi kết thúc “막술에 목멘다” (Muống cuối thì mắc ở cổ họng), dù đó là việc to hay nhỏ, quan trọng hay không thì phải chăm chỉ và hết mình đến khi kết thúc, có như vậy thì việc nào dù khó cũng vẫn có thể thành công được.

2.6. Sự đổ kỵ là rào cản để phát triển bản thân

Trong bất cứ xã hội nào cũng có người tốt và người xấu, người hiền và người ác, bản thân chỉ muốn làm những

việc nhẹ nhàng nhưng vẫn được hưởng lợi dù ngoài kia có những người đang đổ biết bao mồ hôi nước mắt để có được thành quả lao động đáng quý, đôi khi còn có sự đánh đổi trong cuộc sống “먹을 것은 적고, 일은 많다” (Cái để ăn thì ít mà cái để làm thì nhiều), theo quy luật ai làm thì người đó hưởng nhưng không phải ai cũng hiểu nguyên tắc đó nên dù họ không làm vẫn được hưởng thì không sao nhưng nếu bản thân không có gì mà người khác lại có thì lại tìm mọi cách để phá hoại và không để người khác có được. “못 먹는 밥에 재나 뿌린다” (Không ăn được com đó thì rải tro lên) hay là câu “못 먹는 죽에 재나 뿌린다” (Món cháo mình không ăn được thì rải tro lên), hoặc nếu không là tro thì là đất “못 먹는 밥에 흙이나 뿌린다” (Không ăn được com đó thì rải đất lên), quả thật đây là hành động và cách suy nghĩ cần phải được lên án để thay đổi cách tư duy, suy nghĩ trước khi làm việc gì. Rõ ràng ai làm thì người đó hưởng, vậy mà bản thân không làm nhưng lại vẫn muốn có, đây đã là sự bất công nhưng vẫn không dừng ở đó, nếu vào trường hợp thấy người khác có mà bản thân mình không có thì ghen tỵ và bằng mọi cách không để cho người khác có được cái mà mình không có. Ở Việt Nam, mọi người cũng lên án hành động này rất nhiều và thường bảo với nhau về hành động xấu đó rằng “Ăn không được thì phá cho hôi”. Và chắc chắn những người có suy nghĩ và cách hành động không đúng đắn đó sẽ nhận hậu quả bởi “Gieo gió ắt sẽ gặp bão”. Vì thế chúng ta hãy sống thành thật và sống đúng bản chất trong mọi hoàn cảnh, có như vậy chúng ta sẽ thấy thoải mái và cảm nhận được niềm vui, vị ngọt cuộc sống.

2.7. Lời nói là chìa khóa của sự gắn kết

Ở Việt Nam để tránh việc mất lòng nhau từ lời nói nên mọi người thường nhắc nhở nhau rằng “Lời nói không mất tiền mua, Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau” thì ở Hàn Quốc cũng có câu tục ngữ mang tính giáo huấn mọi người hãy nói những lời dễ nghe, bởi đôi khi vì lời nói mà làm cho người khác phiền lòng “밥맛 없는 소리는 하지도 말랬다” (Đừng nói rằng cơm không ngon), đến nhà ai đó được chủ nhà mời cơm tiếp đãi rất nồng hậu, nhiệt tình nhưng rõ ràng “Chín người mười ý” nên thức ăn có thể vừa ý người này nhưng người khác lại không thích. Dù là vậy thì cũng không nên nói rằng bữa cơm đó không ngon mà làm mất hết ý tốt hay tấm lòng hiếu khách của chủ nhà, thậm chí nghiêm trọng hơn là quan hệ giữa hai bên sẽ không tốt hoặc tạo vết thương cho người khác “남대문에서 할 말을 동대문에 가 한다” (Lời nói ở cửa Nam lại đi nói ở cửa Đông). Để nhấn mạnh việc nói như thế nào cho hay cho tốt thì người Việt Nam còn có câu nói rằng “Uốn lưỡi bảy lần trước khi nói”, qua đó thấy được lời nói thật sự quan trọng. Bản thân chúng ta có nói lời hay ý đẹp với mọi người thì mới nhận lại được tương tự như vậy “가는 말이 고와야 오는 말이 곱다” (Lời nói đi đẹp thì lời nói đến cũng đẹp). Có lẽ không tự nhiên mà có câu nói “Lời nói đáng giá ngàn vàng”, lời nói thấy thì rất bình thường nhưng nói như thế nào để đối phương không bị tổn thương mới là quan trọng, vì vậy ở Hàn Quốc trong lúc dùng bữa mọi người rất hạn chế việc trao đổi hay nói quá nhiều chuyện vì dễ

dẫn đến nhưng lời nói không hay làm mất không khí bữa cơm gia đình. “떡을 갈수록 작아지고, 말은 갈수록 커진다” (Bánh tteok ngày càng ngắn nhưng lời nói thì ngày lại càng dài) hay là câu “떡은 돌리면 줄고, 말은 돌리면 붓는다” (Bánh tteok nếu xoay thì rút ngắn còn lời nói mà xoay thì sẽ khó chịu), vì vậy lời nói cần được chú ý phát ngôn và dùng đúng trong tình huống để tránh hiểu lầm hay làm cho không khí thời điểm đó không tốt, gây cảm giác nặng nề, khó chịu, nhất là trong bữa ăn - thời gian sum họp gia đình.

3. Kết luận

Thế hệ đi trước đã trải qua và truyền lại những bài học, những kinh nghiệm quý báu đồng thời bên cạnh đó cũng là sự phê phán những hành động chưa tốt cần được lên án để mọi người cùng nhìn nhận, điều chỉnh để sống tốt hơn. Những bài học ấy được gửi gắm, thể hiện nhẹ nhàng qua những câu tục ngữ về âm thực, bởi âm thực đã quá gần gũi với mỗi người chúng ta nên khi dùng tục ngữ về âm thực để thể hiện thì lại càng tự nhiên, nhẹ nhàng và dễ hiểu hơn những hình thức truyền tải khác. Không ai trong chúng ta có thể hoàn thiện ở tất cả mọi lĩnh vực được được vì vậy mà mỗi người cần cố gắng học hỏi nhiều, cần có thời gian để nhìn nhận kết hợp đánh giá bản thân để từ đó sẽ dần dần bổ sung những điểm còn khuyết của chúng ta. Dù hôm nay có như thế nào thì cũng nên nhớ đến lúc khó khăn, thiếu thốn để cố gắng sống tốt hơn nữa, có như vậy cuộc sống mới có ý nghĩa và bản thân lại có điều kiện để vươn lên, phát triển hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Tài liệu tiếng Việt

1. Nguyễn Long Châu (2000), Tìm hiểu văn hóa Hàn Quốc, Nxb. Giáo dục Hà Nội.
2. Trần Thị Thu Lương (2011), Đặc trưng văn hóa Hàn Quốc từ truyền thống đến hiện đại, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Trần Ngọc Thêm (2013), Những vấn đề văn hóa lí luận và ứng dụng, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ.
4. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2013), Văn hóa ứng xử của người Hàn Quốc qua tục ngữ, thành ngữ (so sánh với Việt Nam), Luận văn Thạc sĩ trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Hoàng Phê (Chủ biên, 1995), Từ điển Tiếng Việt, Nxb. Đà Nẵng.
6. Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam (2010), Khảo luận về tục ngữ, Nxb. Khoa học xã hội.

B. Tài liệu tiếng Hàn

1. 임경순, (2009), 한국어문화교육을 위한 한국문화의 이해, 한국외국어대학교 출판사 (Lim Kyung Sun (2009), Lý luận về văn hóa Hàn Quốc dành cho giáo dục văn hóa Hàn Quốc, Nxb Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc, 477tr.)
2. Kim Seo Yon, “속담, 사자성어, 관용어사전” (Từ điển tục ngữ, thành ngữ 4 chữ, cụm từ), Nxb Văn học, 2004.
3. 박정아 (2015), 속담 한 상 푸짐하네, 개암나무 출판사 (Park Jeong A (2015), Tục ngữ thể hiện trên bàn ăn, Nxb Gae Am Na Mu).
4. 송재선 (1998), 음식 속담 사전, 동문서 출판사 (Song Chae Seon, (1998), Từ điển tục ngữ ẩm thực, Nxb Dong Mun Seo).
5. 이춘자, 김귀영, 박혜원 (1998), 김치. - 대원사 출판사 (Lee Chun Ja, Kim Kwi Young, Park Hye Won (1998), Kim chi, Nxb Daewonsa, 143tr.)

6. 한복려 (1989), 떡과 과자, 대원사 출판사 (Han Bok Ryo (1989), Ttok và bánh trái, Nxb Daewonsa, 117tr.)

7. 한복진 (1989), 팔도 음식, 대원사 출판사 (Han Bok Jin (1989), Âm thực bát đạo, Nxb Daewonsa, 130tr.)

8. 조효순 (2005), 한국 전통생활문화와 현대예절, 일지사 출판사 (Jo Hyo Sun (2005), Văn hóa sinh hoạt truyền thống và lễ nghi hiện đại của Hàn Quốc, Nxb Iljisa, 515tr.)

9. 한국여성교양학회 (2001), 생활예절, 신정 출판사 (Hiệp hội giáo dục phụ nữ Hàn Quốc (2001), Lễ nghi đời sống, Nxb Shin Jeong, 347tr.)

C. Tài liệu Internet

1. 전통향토음식문화연구원 (Viện nghiên cứu ẩm thực địa phương truyền thống)
<http://www.koreanfoods.kr/index.php>

THE SIGNIFICANCE OF TEACHING KOREAN CULINARY PROVERBS AND THEIR SIMILARITIES TO VIETNAMESE PROVERBS

Abstract: *In the past, previous generations have learned many lessons from their lives in order to help younger generations to live better: "Rice cooker is black, but whether the rice is black as well". The deeper meaning of the proverb refers to the nature of man: As compared with the external appearance, the heart is more valuable. This article analyzes some related proverbs to clarify this educational meaning through culinary proverbs*

Keywords: Korean culinary proverbs, educational meaning